

Bản án số: 345/2023/HS-PT

Ngày: 26/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy.

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 304/2023/HSPT ngày 05/9/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành N (tên gọi khác T), sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A Ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q và bà Lê Thị T1; có vợ Huỳnh Thị H và 01 con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 26/01/2022, bị Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao”.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 139/2003/HSST ngày 28/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2004, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/4/2003.

- Tại Bản án số 248/2013/HSST ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2016, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng do Tòa án có thẩm quyền chưa chuyển bản án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Xác minh tại Trại giam T3, trong quá trình chấp hành án, ngày 14/11/2014, Nguyễn Thành N đã tự nguyện trích tiền lưu ký 200.000 đồng để thực hiện khoản án phí hình sự. Ngày 20/7/2016, Trại giam T3 đã chuyển số tiền trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 31/5/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở xã hội N1 do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 18/6/2019, Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E ra Quyết định số 621/QĐ-UBND hủy Quyết định số 536/QĐ-UBND giao Nguyễn Thành N cho gia đình quản lý.

Bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2023. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2022, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh P, B, H1 và một số người (không rõ lai lịch) ngồi uống bia tại quán đối diện nhà chị Chung Thị T2 D tại địa chỉ A, ấp A, xã Đ, huyện B. Trong lúc ngồi uống bia, N kể lại việc anh Phạm Huỳnh Tấn P1 là chồng của chị D mượn N số tiền 106.000.000 đồng nhưng đến nay không trả nên P điều khiển xe máy chạy về nhà của P lấy 01 cây gậy đánh golf để trên xe rồi quay lại quán. Sau khi uống bia xong, N đi về nhà, còn P, B và H1 đi qua nhà của chị D để tìm anh P1 đòi tiền giúp N. Do không tìm được anh P1 nên P cầm gậy đánh golf đập bể cửa kính nhà của chị D. Lúc này, em của chị D là Chung Tấn P2 đang ở nhà thấy vậy nên lấy 01 cây chĩa kim loại (dùng để nướng gà) ra đuổi nên nhóm P, B và H1 bỏ chạy. Sau đó, P điện thoại cho N, kể lại việc bị rượt đuổi cho N nghe. Bực tức, N lấy trong tủ ra 01 khẩu súng, lắp băng đạn có 06 viên đạn cao su vào rồi đi đến nhà của chị D. Khi vào bên trong sân nhà của chị D, N lấy súng ra chĩa qua, chĩa lại rồi bắn chỉ thiên 01 phát để hù dọa và kêu người vừa mới đuổi đánh P ra nói chuyện nhưng không ai ra gặp nên N bỏ đi. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp Công an xã Đ tiến hành trích xuất hình ảnh camera xác định được Nguyễn Thành N thực hiện hành vi sử dụng súng bắn chỉ thiên và lập hồ sơ xử lý. Ngày 29/9/2022, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh P đến Công an xã Đ trình diện và giao nộp khẩu súng cùng 05 viên đạn. Công an xã Đ lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3891/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện B xác định: 01 (một) tấm kính màu xanh đen, có kích thước 100,7cm x 40,6cm tại thời điểm ngày 26/9/2022, trị giá 48.652 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 5643/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn và 05 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Tại cơ quan điều tra, Nam và P trình bày nội dung sự việc như trên. Về nguồn gốc khẩu súng và 06 viên đạn, N khai mua trên mạng xã hội của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào tháng 5/2022, với giá 2.500.000 đồng, mục đích là để đem ra hù dọa khi gặp mâu thuẫn với người khác. Kết quả xác minh thể hiện: ngày 26/01/2022, Nguyễn Thành N bị Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao”, N chưa thi hành đóng tiền phạt.

Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng bắn đạn cao su màu đen; 05 viên đạn cao su màu đồng; 01 vỏ đạn cao su màu đồng; 01 đầu gậy chơi golf màu xám; 01 số mảnh vỡ thủy tinh; 01 USB chứa đoạn video ghi nhận sự việc xảy ra ngày 26/9/2022.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ” theo khoản 1 Điều 306 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ”.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 306; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành N đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ” theo khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ

nào mới, mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Thành N** không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Thành N** đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2022, do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền trước đó với anh **Phạm Huỳnh Tấn P1** và nghe tin bạn của mình gồm **Nguyễn Thanh P, B** và **H1** (chưa rõ lai lịch) bị anh **Chung Tấn P2** rượt đuổi. **Nguyễn Thành N** đã lấy trong tủ ra 01 khẩu súng, lắp băng đạn có 06 viên đạn cao su vào rồi đi đến nhà chị **Chung Thị Thị D1** (vợ anh **Phạm Huỳnh Tấn P1**) tại địa chỉ **A, Ấp A, xã Đ, huyện B**. Tại đây, **N** lấy súng ra chìa qua, chìa lại rồi bắn chỉ thiên 01 phát hù dọa và kêu người vừa mới đuổi đánh **P** ra nói chuyện nhưng không ai ra gặp nên **N** bỏ đi.

Kết quả điều tra đã thu giữ của **Nguyễn Thành N** 01 khẩu súng bắn đạn cao su màu đen (đã qua sử dụng), nhãn hiệu: EKOL MAJAROV (**Cmm P**), có số hiệu: EMVi3 – 19020114, 05 viên đạn cao su và 01 vỏ đạn. Tại Bản kết luận giám định số 5643/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh** kết luận: Khẩu súng ngắn và 05 viên đạn gửi giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Do trước đó, vào ngày 26/01/2022 **Nguyễn Thành N** đã có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 26/01/2022 của Chủ tịch **UBND huyện B**, chưa thi hành và chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ nên bị xử lý hình sự theo quy định. Tòa án cấp sơ

thẩm đã tuyên xử bị cáo **Nguyễn Thành N** về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ” theo khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử đối với bị cáo và đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét như trên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, đồng thời có xem xét bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thành N**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo **Nguyễn Thành N** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thành N**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 170/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 306; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo **Nguyễn Thành N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
(1)

- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CC THA huyện Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên